ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77/2025/QĐ-UBND	*Huế, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1 thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân thành phố Huế:

a) Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Xuân;

b) Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Phú Xuân;

c) Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Thuận Hóa;

d) Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Thuận Hóa.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1
(Kèm theo Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1 (viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động, tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở, tài khoản và con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Ban Quản lý có chức năng thực hiện đầu tư, quản lý các dự án xây dựng cơ bản, công trình công cộng; các dự án, hoạt động nhằm cải thiện chất lượng môi trường nước và các dự án KOICA; phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất, giải phóng mặt bằng trên địa bàn các phường: Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Dương Nỗ, Vỹ Dạ, Thuận Hóa, Thủy Xuân, An Cựu, Hóa Châu, Thuận An, Mỹ Thượng; cụ thể:

1. Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

2. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chức năng tư vấn giám sát và các hoạt động tư vấn khác theo năng lực hoạt động của Ban Quản lý.

5. Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển các khu tái định cư; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; quản lý quỹ đất đã thu hồi, quỹ đất nhận chuyển nhượng, quỹ đất tạo lập và phát triển, đồng thời, thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực bồi thường, giải phóng

mặt bằng.

6. Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công về lĩnh vực quản lý của Ban Quản lý.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư: Tổ chức khảo sát xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Tổ chức hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có chức năng thẩm định, báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp

đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

đ) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý theo quy định;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

h) Tổ chức lập các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

d) Thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình do đơn vị làm chủ đầu tư và các hoạt động tư vấn khác khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý dự án quy hoạch xây dựng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất, giải phóng mặt bằng gồm:

a) Quản lý quỹ đất, lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai theo quy định; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương;

d) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

đ) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;

e) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai;

g) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;

h) Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý, khai thác nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

7. Thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu dự án có sử dụng đất (dự án đầu tư kinh doanh) theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan.

8. Thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động tư vấn giám sát và các hoạt động khác theo năng lực của Ban Quản lý.

9. Thực hiện công tác thông tin, thống kế, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, người làm việc, chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý, Kế toán trưởng

a) Lãnh đạo Ban Quản lý có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý là người giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý được Giám đốc Ban Quản lý ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quy định pháp luật.

đ) Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kế toán trưởng thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Thẩm định;

c) Phòng Quản lý dự án;

d) Phòng Đền bù, giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất.

3. Giám đốc Ban Quản lý quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định pháp luật.

4. Ngoài các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Giám đốc Ban Quản lý được quyết định thành lập các bộ phận giúp việc gồm Ban điều hành dự án, Tổ chuyên gia Đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu, Tổ Giải phóng mặt bằng... theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 5. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban Quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lãnh đạo Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có), kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ chế tài chính:

Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và các quy định có liên quan./.